

THE SITUATION OF PART-TIME WORK ACTIVITIES OF MEDICAL STUDENTS AT THAI NGUYEN UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY

Nguyen Ngoc Thuan*, Pham Khanh Toan, Ly Thi Ngoc Tram

Nguyen Thi Hiep Tuyet, Bui Thanh Thuy

TNU - University of Medicine and Pharmacy

ARTICLE INFO	ABSTRACT
Received: 25/3/2024	The study objective was to describe the current situation of part-time work activities of medical students from first-year to third-year at Thai Nguyen University of Medicine and Pharmacy in 2023 and evaluate the impact of part – time work on the life and study of students. A cross-sectional descriptive study through a survey of opinions of 806 medical students from first-year to third-year at Thai Nguyen University of Medicine and Pharmacy in 2023. The results showed that the proportion of students who work part-time was 35.5%, the most popular job for students was service (34.9%), along with education at 32.3%. 43.3% of students worked part-time with the purpose of earning extra income and 23.8% wanted to accumulate experience. There were 61.5% of students who felt satisfied/very satisfied with their part-time job. Part-time work reduced the self-study time of 73.8% of students. The majority of students are satisfied with their part-time jobs. However, there are still limited opportunities for students to take on part-time jobs that are relevant to their field of study, such as working in pharmacies or clinics. Students wanted to be supported in finding a part-time job that suits their personality, major and managing their time, schedule, and learning methods more effectively.
Revised: 23/5/2024	
Published: 23/5/2024	
KEYWORDS	
Student	
Medical	
Current situation	
Impact	
Working part-time	
Thai Nguyen University of Medicine and Pharmacy	

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG LÀM THÊM CỦA SINH VIÊN Y KHOA TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC THÁI NGUYÊN

Nguyễn Ngọc Thuận*, Phạm Khánh Toàn, Lý Thị Ngọc Trâm

Nguyễn Thị Hiệp Tuyết, Bùi Thanh Thủy

Trường Đại học Y – Dược Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
Ngày nhận bài: 25/3/2024	Nghiên cứu thực hiện với mục tiêu mô tả thực trạng hoạt động làm thêm của sinh viên Y Khoa từ năm 1 đến năm 3 trường Đại học Y – Dược Thái Nguyên năm 2023 và đánh giá ảnh hưởng của hoạt động làm thêm đối với đời sống và học tập của sinh viên. Nghiên cứu mô tả cắt ngang qua khảo sát ý kiến của 806 sinh viên Y Khoa từ năm 1 đến năm 3 trường Đại học Y – Dược Thái Nguyên năm 2023. Kết quả nghiên cứu cho thấy: Tỷ lệ sinh viên đi làm thêm là 35,5%, công việc nhiều sinh viên lựa chọn nhất là phục vụ (34,9%), và giáo dục (32,3%). 43,3% sinh viên đi làm thêm với mục đích muốn kiếm thêm thu nhập và 23,8% muốn tích lũy kinh nghiệm. Có 61,5% sinh viên cảm thấy hài lòng/ rất hài lòng về công việc làm thêm của mình. Việc đi làm thêm đã làm giảm thời gian tự học của 73,8% sinh viên. Như vậy, đa số sinh viên đều hài lòng về công việc làm thêm, sinh viên được làm thêm các công việc hỗ trợ trong ngành như là làm tại các nhà thuốc, phòng khám còn ít. Sinh viên mong muốn được hỗ trợ để tìm được việc làm thêm phù hợp với bản thân, ngành học và mong muốn được hỗ trợ quản lý thời gian, lịch học, phương pháp học sao cho hiệu quả hơn.
Ngày hoàn thiện: 23/5/2024	
Ngày đăng: 23/5/2024	
TỪ KHÓA	
Sinh viên	
Y khoa	
Thực trạng	
Tác động	
Đi làm thêm	
Trường Đại học Y – Dược Thái Nguyên	

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.9954>

* Corresponding author. Email: dty2057201010533@tmmc.edu.vn

1. Mở đầu

Việc đi làm thêm hiện nay đã không còn là hiện tượng nhỏ lẻ mà đã trở thành một xu thế, gắn chặt với đời sống học tập, sinh hoạt của sinh viên, đặc biệt trong xã hội cạnh tranh như hiện nay, kiến thức xã hội và kiến thức thực tế ảnh hưởng rất lớn đến khả năng tư duy cũng như khả năng làm việc của sinh viên sau tốt nghiệp. Một số báo cáo về hoạt động làm thêm của sinh viên đã được ghi nhận. Tác giả K. K. Kanmodi và cộng sự [1] năm 2017 đánh giá sinh viên bắt đầu đi làm sàng được tham gia công việc làm thêm có trả lương tại bệnh viện thực hành của trường đại học, kết quả ghi nhận hơn 90% sinh viên ủng hộ ý tưởng tạo việc làm thêm trong ngành cho sinh viên y khoa; 64,2% thích đảm nhận vị trí công việc trợ lý nghiên cứu. Mức lương là yếu tố được nam sinh viên cân nhắc nhiều khi tham gia, trong khi cơ hội học các kỹ năng là yếu tố được nữ sinh viên quan tâm. Tại đại học Caucasus (Georgia), tác giả T. Verulava [2] cho biết phần lớn sinh viên đại học (61%) có việc làm bán thời gian. Thời gian làm việc trung bình là 18 giờ/tuần. Có 76% sinh viên cho rằng lý do chính của việc làm là để kiếm thêm thu nhập hỗ trợ gia đình và trang trải các chi phí phát sinh, hầu hết sinh viên đã chọn những công việc bán thời gian đơn giản, không phù hợp với nghề nghiệp tương lai. Theo nghiên cứu trên 150 sinh viên thuộc ba trường đại học công lập, tác giả F. Saddique [3] cho rằng công việc làm thêm có ảnh hưởng tích cực tới điểm GPA của sinh viên, trung bình trên 2.6. Ngoài ra, sinh viên có công việc làm thêm mất nhiều thời gian để tốt nghiệp hơn so với các sinh viên khác. Các sinh viên cũng cho rằng công việc làm thêm sẽ giúp họ tìm được việc làm, gia nhập vào thị trường lao động và có vị trí công việc tốt hơn trong tương lai. Quan tâm đến những thách thức đối với vấn đề học tập và gánh nặng tài chính của sinh viên trong đại dịch COVID – 19, tác giả S. M N. Shafie và cộng sự [4] đã thực hiện nghiên cứu trên sinh viên tại ba trường đại học ở Malaysia. Trong tổng số 110 sinh viên tham gia nghiên cứu, nữ giới chiếm 86,36%. Những sinh viên làm việc bán thời gian từ 1 - 3 giờ/ngày chiếm 36,36% và 10% sinh viên làm việc trên 10 giờ/ngày. Ngoài ra, 67,27% sinh viên làm việc trong lĩnh vực kinh doanh bán lẻ, 54,55% sinh viên đi làm thêm với mục đích kiếm thêm thu nhập. Tại Việt Nam, tác giả Lê Thúy Hoàng và cộng sự [5] đánh giá thực trạng đi làm thêm của sinh viên Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương năm 2019, kết quả ghi nhận tỷ lệ sinh viên đi làm thêm là 41,4%; lý do chủ yếu khiến sinh viên đi làm thêm: thu nhập, khẳng định bản thân, tận dụng thời gian rảnh rỗi, rèn luyện kỹ năng làm việc, tích lũy kinh nghiệm cho nghề nghiệp hoặc tìm cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp. Tác giả Nguyễn Phạm Tuyết Anh và cộng sự [6] đã thực hiện nghiên cứu tại Đại học Cần Thơ (2013), kết quả cho thấy có sự khác nhau về kết quả học tập qua điểm trung bình học kỳ của 2 đối tượng sinh viên là có đi làm thêm (3,03) và không có đi làm thêm (3,15). Ngoài ra cũng thấy sự khác biệt về điểm trung bình học kỳ của sinh viên ở 2 thời điểm trước khi đi làm thêm (3,12) và sau khi đi làm thêm (3,04). Theo tác giả Lê Thái Phụng [7], kết quả khảo sát 535 sinh viên ngành du lịch tại một số trường đại học trên địa bàn thành phố Đà Nẵng cho thấy, tỷ lệ sinh viên ngành du lịch vừa học vừa làm thêm rất cao, hơn 50% sinh viên đang làm những công việc đúng với chuyên ngành du lịch. Thời gian làm việc của sinh viên chủ yếu từ 28 - 42 giờ/tuần, trung bình từ 4 - 6 giờ/ngày (46,3%). Một bộ phận sinh viên làm việc từ 42 - 56 giờ/tuần (26,3%) và một số ít sinh viên làm trên 56 giờ/tuần (0,8%). Một nghiên cứu khác của tác giả Ngô Sách Thọ cùng các cộng sự về thực trạng làm thêm trên 922 sinh viên trường Đại học TDTT Bắc Ninh năm 2018 cho thấy có 62,04% sinh viên làm thêm. Ở năm học thứ 4, sinh viên tham gia làm thêm đông nhất. 30,07% sinh viên làm thêm đúng chuyên ngành đang học [8]. Tại Trường Đại học Y – Dược Thái Nguyên, hiện nay có một bộ phận không nhỏ sinh viên đi làm thêm, mặc dù thời gian học tập tại trường nhiều, và khối lượng kiến thức cũng như bài tập thảo luận nhóm, bài kiểm tra là rất nhiều ở mỗi học phần/module. Do đó, nhóm tác giả mong muốn tiến hành nghiên cứu để xác định thực trạng làm thêm của sinh viên y khoa năm thứ nhất, hai, ba; là nhóm sinh viên bắt đầu môi trường đại học, chưa đi làm sàng, có nhiều thời gian ngoài giờ lên

lớp nên các bạn có thể tranh thủ đi làm thêm. Kết quả của nghiên cứu sẽ có thêm minh chứng để các đơn vị quản lý sinh viên, trung tâm hỗ trợ sinh viên và cố vấn học tập có thể có thêm những định hướng đúng, hỗ trợ tốt hơn nữa cho sinh viên y khoa trong việc tham gia làm thêm. Nghiên cứu được thực hiện với hai mục tiêu: (1) Mô tả thực trạng hoạt động làm thêm của sinh viên y khoa năm 1-3 trường Đại học Y – Dược Thái Nguyên năm 2023; (2) Đánh giá ảnh hưởng của hoạt động làm thêm đối với đời sống và học tập của sinh viên.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Sinh viên Y khoa từ năm thứ nhất đến năm thứ ba trường Đại học Y – Dược Thái Nguyên.

Nghiên cứu sử dụng kỹ thuật chọn mẫu thuận tiện, phỏng vấn toàn bộ đối tượng có thể tiếp cận được thông qua bảng khảo sát trực tuyến.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp nghiên cứu mô tả, thiết kế cắt ngang.

Thiết kế mô tả cắt ngang 806 sinh viên từ năm nhất đến năm ba trường Đại học Y – Dược Thái Nguyên, năm 2023 về thực trạng hoạt động làm thêm của sinh viên Y khoa trường Đại học Y – Dược Thái Nguyên.

2.3. Kỹ thuật thu thập thông tin

Chúng tôi tiếp cận các lớp sinh viên ngành Y khoa từ năm thứ nhất đến năm thứ ba, giải thích về nghiên cứu, gửi link khảo sát cho các đối tượng này và đề nghị gửi đến các thành viên trong lớp. Kết quả chúng tôi thu được 806 câu trả lời phù hợp tiêu chuẩn nghiên cứu.

2.4. Chỉ tiêu nghiên cứu

Tỷ lệ sinh viên đi làm thêm.

Đặc điểm gia đình, số tiền gia đình chu cấp, số tiền chi tiêu hàng tháng.

Mục đích sinh viên đi làm thêm: thêm thu nhập, thêm kinh nghiệm, xây dựng nhiều mối quan hệ mới, khẳng định bản thân, tìm được cơ hội mới.

Các loại công việc sinh viên làm thêm: dịch vụ, kinh doanh, giáo dục, liên quan chuyên môn y được, hoạt động xã hội...

Số giờ sinh viên đi làm thêm.

Thu nhập trung bình của việc đi làm thêm.

Mức độ hài lòng của sinh viên đối với hoạt động làm thêm.

Mức độ ảnh hưởng của hoạt động làm thêm đến kết quả học tập.

2.5. Phương pháp xử lý số liệu

Phần mềm Excel, phần mềm SPSS 20.0.

Tính tỷ lệ phần trăm các giá trị.

3. Kết quả và bàn luận

Trong 806 sinh viên trả lời nghiên cứu có 286 sinh viên đi làm thêm, chiếm tỷ lệ 35,5%. Tỷ lệ sinh viên nam là 32,2% và nữ là 67,8%. Tỷ lệ sinh viên đi làm thêm thấp hơn so với một số nghiên cứu: tác giả Lê Thúy Hường và cộng sự đánh giá sinh viên Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương năm 2019 với tỷ lệ sinh viên đi làm thêm là 41,4% [5], của tác giả Nguyễn Phạm Tuyết Anh là 40,6% [6] và của tác giả Ngô Sách Thọ là 62% [8]. Sự khác biệt về các kết quả trên có thể được giải thích bởi sự khác biệt về ngành học, vùng miền và sự khác nhau về các mốc thời gian, sinh viên y khoa có thể có chương trình học và khối lượng học tập nhiều hơn so với các ngành khác.

Các kết quả về đặc điểm của gia đình, sinh hoạt hàng tháng và đặc điểm về hoạt động đi làm thêm của sinh viên được thể hiện ở các bảng 1, 2, 3 và hình 1, 2.

Bảng 1. Điều kiện gia đình và tình trạng chi tiêu hàng tháng của sinh viên

	Đặc điểm	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Hộ nghèo/ cận nghèo hay không	Hộ nghèo/ cận nghèo	43	14,9
	Không phải hộ nghèo/ cận nghèo	243	85,0
Gia đình chu cấp	< 3 triệu	201	70,3
	3 – ≤ 5 triệu	81	28,3
	> 5 triệu	4	1,4
Chi tiêu hàng tháng	< 3 triệu	182	63,6
	3 – ≤ 5 triệu	92	32,2
	> 5 triệu	12	4,2

Bảng 1 khái quát về khả năng chu cấp và chi tiêu của các đối tượng nghiên cứu. Chúng tôi phân loại dựa trên tình hình kinh tế của gia đình sinh viên và hạn mức chi tiêu hàng tháng của từng đối tượng và đưa ra những nội dung chính đã đề cập.

Trong số 286 sinh viên có 43 sinh viên (14,9%) thuộc hộ nghèo. Có 70,3% sinh viên được chu cấp dưới 3 triệu/ tháng; 28,3% sinh viên được chu cấp từ 3 – 5 triệu/ tháng. Có 63,6% sinh viên chi tiêu hàng tháng dưới 3 triệu; tỷ lệ chi tiêu từ 3 – 5 triệu và trên 5 triệu lần lượt là 32,2% và 4,2%. Điều này có thể được lý giải là do trường Đại học Y – Dược Thái Nguyên có sinh viên chủ yếu đến từ các tỉnh miền núi phía Bắc, nhiều sinh viên ở các huyện còn nghèo, nghề nghiệp chính của gia đình là sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp.

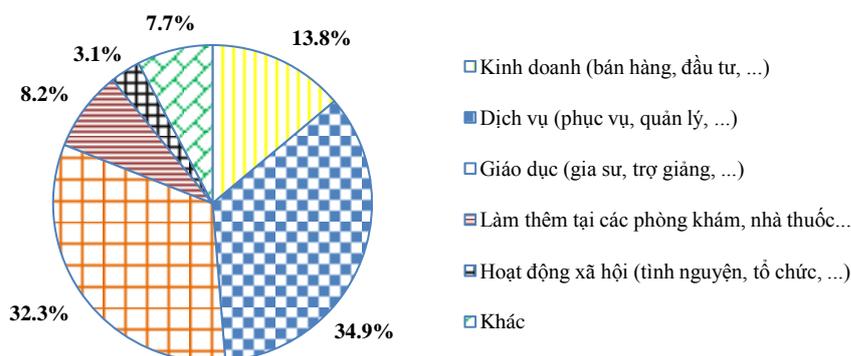
Bảng 2. Mục đích, thời gian và thu nhập của sinh viên đi làm thêm

	Đặc điểm	Số lượng	Tỷ lệ (%)
<i>Mục đích đi làm thêm</i>	Muốn kiếm thêm thu nhập	258	43,3
	Muốn tích lũy thêm kinh nghiệm	142	23,8
	Muốn xây dựng nhiều mối quan hệ mới	108	18,2
	Khẳng định bản thân	40	6,6
	Hi vọng tìm được cơ hội mới	48	8,1
<i>Thời gian làm thêm trung bình 1 ngày</i>	< 2 giờ	38	13,3
	2 - ≤ 4 giờ	167	58,4
	4 - ≤ 8 giờ	63	22,0
	> 8 giờ	18	6,3
<i>Thu nhập hàng tháng</i>	< 2 triệu	167	58,4
	2 - ≤ 4 triệu	94	32,9
	> 4 triệu	25	8,7

Bảng 2 thống kê nội dung về mục đích, thời gian làm thêm trung bình và thu nhập hàng tháng của sinh viên đi làm thêm. Chúng tôi tổng hợp được và phân tích 5 mục đích chính: Muốn kiếm thêm thu nhập, muốn tích lũy thêm kinh nghiệm, muốn xây dựng nhiều mối quan hệ mới, khẳng định bản thân, hi vọng tìm được cơ hội mới. Thời gian làm thêm trung bình 1 ngày bao gồm 4 mốc: dưới 2 giờ, từ 2 đến 4 giờ, từ 4 đến 8 giờ và trên 8 giờ. Đối với thu nhập hàng tháng bao gồm 3 mốc: Dưới 2 triệu, từ 2 đến 4 triệu và trên 4 triệu.

Mục đích muốn kiếm thêm thu nhập và tích lũy kinh nghiệm chiếm ưu thế với tỷ lệ lần lượt là 43,3% và 23,8%. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của tác giả Lê Thúy Hương với tỷ lệ 42,2% sinh viên làm thêm là muốn thêm thu nhập, 16,4% tích lũy kinh nghiệm [5]. Thông qua các thông tin tuyển dụng việc làm thêm tại địa bàn tỉnh Thái Nguyên, chúng tôi nhận thấy các công việc làm thêm như phục vụ quán ăn, cafe, các dịch vụ giải trí có mức lương thấp, thời gian làm việc trung bình từ 2 – 4 giờ nên thu nhập của sinh viên trung bình khoảng 2 triệu/tháng.

Thời gian sinh viên làm thêm trong một ngày chủ yếu trong khoảng 2 - ≤ 4 giờ với tỷ lệ 58,4%. Có 6,3% sinh viên làm thêm trên 8 giờ 1 ngày. Tỷ lệ thu nhập hàng tháng dưới 2 triệu là 58,4%, từ 2 – 4 triệu là 32,9% và trên 4 triệu là 8,7%. Kết quả này phù hợp với quan sát của chúng tôi trên các thông tin tuyển dụng việc làm thêm tại Thái Nguyên.



Hình 1. Phân loại công việc làm thêm của sinh viên

Tham khảo số liệu từ hình 1, ta có thể thấy sinh viên làm thêm nhiều công việc khác nhau. 34,9% sinh viên làm trong lĩnh vực dịch vụ (phục vụ quán ăn, quán cà phê...); 32,3% sinh viên làm trong lĩnh vực giáo dục (gia sư, trợ giảng, ...); 13,8% sinh viên làm trong lĩnh vực kinh doanh (bán hàng, ...); 8,2% sinh viên làm thêm tại phòng khám, nhà thuốc; 3,1% sinh viên làm hoạt động xã hội (tình nguyện, tổ chức, ...). Sinh viên năm thứ nhất, thứ hai chủ yếu tham gia các công việc phục vụ quán ăn, quán cà phê, bán hàng, gia sư. Có 1 số sinh viên năm thứ ba đã có kiến thức căn bản và bắt đầu học những kiến thức lâm sàng nên quan tâm hơn đến các công việc phục vụ ngành nghề của mình như xin thực tập tại các phòng khám, nhà thuốc. Các kết quả này phù hợp với lý do sinh viên đi làm thêm chủ yếu vì thu nhập, công việc không đòi hỏi nhiều chuyên môn nên sau khi ra trường khó có thể nâng cao kiến thức, kỹ năng cần thiết để có được việc làm tốt sau này.

Trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, cùng với sự phát triển kinh tế, các ngành dịch vụ, giải trí ngày càng nhiều, do đó nhu cầu việc làm, lao động tăng lên. Các công việc phục vụ thường không yêu cầu nhiều về kỹ năng chuyên môn, kinh nghiệm nên thường được các bạn sinh viên lựa chọn. Ngoài ra, vấn đề giáo dục cũng dần được quan tâm và đầu tư nhiều hơn nên các công việc gia sư, trợ giảng ngày càng phổ biến hơn, hơn nữa, các công việc này có thu nhập cao, trung bình 150.000đ/buổi và thời gian làm việc linh hoạt nên rất được các bạn ưa chuộng. Các công việc khác về lĩnh vực kinh tế, y tế có yêu cầu cao hơn về kỹ năng chuyên môn, sinh viên chưa đáp ứng được nên không tham gia.

Bảng 3. Mức độ hài lòng của sinh viên đối với hoạt động làm thêm

Đặc điểm	Rất hài lòng	Hài lòng	Không ý kiến	Không hài lòng	Rất không hài lòng
Công việc làm thêm	35 (12,2%)	141 (49,3%)	86 (38,5%)	15 (8,4%)	9 (3,1%)
Môi trường làm thêm	35 (12,2%)	141 (49,3%)	82 (28,7%)	20 (7,1%)	8 (2,7%)
Khối lượng công việc	35 (12,2%)	120 (42,1%)	101 (35,3%)	18 (6,3%)	12 (4,2%)
Mức lương, đãi ngộ	32 (11,2%)	123 (43,1%)	94 (32,9%)	22 (7,7%)	15 (5,2%)

Mức độ hài lòng về hoạt động làm thêm của sinh viên được minh họa trong bảng 3, được thể hiện bằng tỷ lệ từng mức độ hài lòng của sinh viên đối với từng đặc điểm của công việc. Kết quả được phân tích bằng 5 mức độ: Rất hài lòng, hài lòng, không ý kiến, không hài lòng và rất không hài lòng.

Có 12,2% sinh viên cảm thấy rất hài lòng và 49,3% hài lòng về công việc làm thêm. Tuy nhiên, có 8,4% sinh viên không và 3,1% rất không hài lòng về công việc làm thêm hiện tại. Nghiên cứu chỉ ra rằng có 61,5% sinh viên cho biết họ rất hài lòng hoặc hài lòng với công việc làm thêm. Điều này cho thấy một số lượng đáng kể sinh viên đánh giá tích cực về trải nghiệm làm thêm, có thể là do công việc phù hợp với mục tiêu hoặc thu nhập làm thêm đủ đáp ứng nhu cầu tài chính. Tổng cộng 11,5% sinh viên cho biết họ không hài lòng hoặc rất không hài lòng với

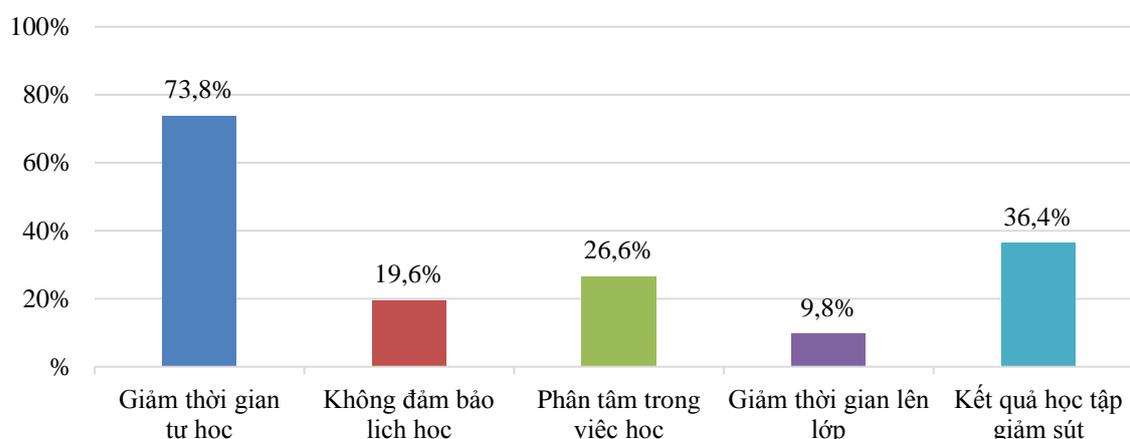
công việc làm thêm. Điều này cho thấy rằng có một số vấn đề không hài lòng trong việc làm thêm như môi trường làm việc chiếm nhiều thời gian, làm việc liên tục dẫn đến sức khỏe giảm sút, bên cạnh đó, một số công việc có mức lương đãi ngộ chưa phù hợp, tuy nhiên, sinh viên cũng chưa tìm được công việc khác tốt hơn. Bên cạnh đó, với tỷ lệ sinh viên nữ đi làm thêm là 67,8%, cho thấy số lượng lớn nữ sinh đi làm thêm, đây là nhóm đối tượng yếu thế hơn, và là những sinh viên những năm đầu mới xa gia đình, kinh nghiệm sống còn hạn chế, nên có thể sẽ gặp những trở ngại trong quá trình làm thêm. Do đó, các cố vấn học tập, đơn vị hỗ trợ sinh viên... cần lưu tâm giúp đỡ thêm cho nữ sinh trong tìm việc làm.

Bảng 4. Tác động của hoạt động làm thêm tới cuộc sống và học tập của sinh viên

Đặc điểm	Mức độ ảnh hưởng			
	Mức độ rõ rệt	Mức độ vừa	Mức độ nhẹ	Không đáng kể
Hoạt động sinh hoạt	62 (21,7%)	100 (34,9%)	113 (39,5%)	11 (4,1%)
Hoạt động học tập	67 (23,5%)	107 (37,4%)	97 (33,9%)	15 (5,2%)
Hoạt động xã hội	41 (14,3%)	101 (35,3%)	132 (46,2%)	12 (4,2%)
Hoạt động khác	41 (14,3%)	76 (26,6%)	133 (46,5%)	36 (12,6%)

Bảng 4 đã thể hiện mức độ ảnh hưởng của việc làm thêm tới các hoạt động học tập, sinh hoạt và xã hội của sinh viên. Mức độ ảnh hưởng được chia thành các mức độ: rõ rệt, vừa, nhẹ, không đáng kể.

Sinh viên bị ảnh hưởng rõ rệt tới các hoạt động sinh hoạt (21,7%); hoạt động học tập (23,5%) và hoạt động xã hội (14,3%). Đánh giá về sự ảnh hưởng của việc đi làm thêm, kết quả lần lượt có 21,7% và 34,9% sinh nhận thấy làm thêm ảnh hưởng đến hoạt động sinh hoạt mức độ rõ rệt và mức độ vừa. Bên cạnh đó, hoạt động học tập bị ảnh hưởng rõ rệt ở 23,5% và ở mức độ vừa với 37,4%. Sự ảnh hưởng học tập nguyên nhân phần lớn là giờ làm thêm của sinh viên kéo dài trong 1 ngày, chúng tôi ghi nhận đa số thời gian làm của sinh viên là từ 2 - 4 giờ 1 ngày (58,4%), bên cạnh đó cũng có nhiều sinh viên là từ 4 - 8 giờ (22,0%), và thậm chí có 6,3% làm trên 8 giờ. Dành thời gian nhiều cho công việc làm thêm dẫn đến sinh viên bị giảm thời gian tự học ngoài giờ lên lớp, bên cạnh đó là ảnh hưởng đến sức khỏe làm cho sinh viên không có đủ minh mẫn, tâm trí vào bài học. Theo ghi nhận của tác giả Nguyễn Phạm Tuyết Anh, việc làm thêm ảnh hưởng đến sức khỏe chiếm tỷ lệ cao nhất trong số các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả học tập. Cụ thể nếu số giờ làm thêm từ 4 - 8 giờ thì gần một nửa số sinh viên trong nhóm sinh viên đi làm thêm gặp phải vấn đề sức khỏe bị ảnh hưởng bởi công việc. Tỷ lệ này vượt quá một nửa số sinh viên cũng gặp phải ở trường hợp đi làm thêm quá 8 giờ mỗi ngày. Càng làm thêm nhiều sức khỏe sinh viên càng giảm sút, làm càng nhiều thì họ phải đi ra ngoài nhiều và mất nhiều thời gian cho công việc, dẫn đến giảm việc học [6].



Hình 2. Ảnh hưởng của hoạt động làm thêm đến học tập của sinh viên

Hình 2 cho thấy mức độ ảnh hưởng của hoạt động làm thêm đến quá trình học tập của sinh viên, thể hiện bằng tỷ lệ sinh viên bị ảnh hưởng trên tổng số sinh viên đối với mỗi lựa chọn. Chúng tôi đã phân tích và tổng hợp được 5 hậu quả chính: Giảm thời gian tự học, không đảm bảo lịch học, phân tâm trong việc học, giảm thời gian lên lớp và kết quả học tập giảm sút của các sinh viên.

Có tới 211 sinh viên (73,8%) giảm thời gian tự học; có 56 sinh viên (19,6%) không đảm bảo được lịch học; 76 sinh viên (26,6%) phân tâm trong việc học; 28 sinh viên (9,8%) giảm thời gian lên lớp và 104 sinh viên (36,4%) có kết quả học tập giảm sút. Điều này là một vấn đề lớn, đặc biệt đối với sinh viên y khoa cần nhiều thời gian tự học để đảm bảo hiệu suất học tập cao, tiếp thu kiến thức nền tảng của ngành y ngay từ những năm đầu trong nhà trường.

Ghi nhận kết quả điểm học tập, sinh viên trả lời cho thấy có 35,0% sinh viên có điểm trung bình học kỳ tăng so với trước khi đi làm thêm, có 36,4% sinh viên có điểm trung bình học kỳ giảm so với trước khi đi làm thêm.

4. Kết luận

Tỷ lệ sinh viên y khoa năm thứ nhất, hai, ba đi làm thêm là 35,5%. Đa số sinh viên đều hài lòng về công việc và mức lương khi đi làm thêm. Tuy nhiên, hoạt động làm thêm cũng có một số tác động không tốt đến đời sống như hoạt động sinh hoạt, hoạt động xã hội, đặc biệt là có tác động đến hoạt động học tập của sinh viên. Sinh viên được làm thêm các công việc hỗ trợ trong ngành như làm tại các nhà thuốc, phòng khám còn ít. Sinh viên cần được tư vấn, hỗ trợ để tìm được việc làm thêm phù hợp với bản thân, ngành học, bên cạnh đó cần quản lý tốt hơn về thời gian làm thêm để hạn chế ảnh hưởng học tập cũng như sức khỏe.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] K. K. Kanmodi, A. G. Akinloye, and T. O. Aladelusi, "Attitudes of medical students towards taking part-time jobs: a study amongst first year Clinical students of the College of Medicine, University of Ibadan," *Annals of Ibadan Postgraduate Medicine*, vol. 15, no. 1, pp. 45-50, 2017.
- [2] T. Verulava and R. Jorbenadze, "The impact of part-time employment on students' health: A Georgian Case," *Malta Medical Journal*, vol. 34, no. 1, pp. 50-57, 2022.
- [3] F. Saddique, F. Khurshid, and B. I. Raja, "The effect of part time jobs on university students' academic achievement," *Journal of Educational Research & Social Sciences*, vol. 3, no. 1, pp. 111-122, 2023.
- [4] S. N. M. Shafie, M. N. A. Nafi, N. A. Aziz, N. D. A. D. Bakry, N. A. H. Mohamad, S. N. F. Haslubis, and A. Amran, "The effects of part-time work on the students' academic performance during covid-19 pandemic: A logistic regression analysis," *Journal of Mathematics and Computing Science*, vol. 7, no. 2, pp. 106-115, 2021.
- [5] T. H. Le, T. T. H. Hoang, D. C. Nguyen, and T. T. T. Pham, "The current situation of students' part-time employment at Hai Duong Medical Technical University in 2019," (in Vietnamese), *Vietnam Medical Journal*, vol. 503, no. 2, pp. 182-186, 2021.
- [6] P. T. A. Nguyen, T. L. D. Chau, and M. T. Hoang, "The impact of part-time employment on students' academic results in Can Tho university," (in Vietnamese), *CTU Journal of Science and Technology*, vol. 26, pp. 31-40, 2013.
- [7] T. P. Le, "Part-time work of tourism students – a case study in Da Nang city," (in Vietnamese), *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 227, no. 12, pp. 53-61, 2022.
- [8] S. T. Ngo and X. T. Nguyen, "The current situation of part-time employment for students of Bac Ninh Sport University," (in Vietnamese), *Sports science and training magazine - Bac Ninh Sport University*, vol. 3, pp. 41-46, 2018.